

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS GIA THUY



NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ II KHỐI 8

Họ và tên học sinh:.....

Lớp :.....

Năm học 2024-2025

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thủy ôn tập và làm bài thật tốt!

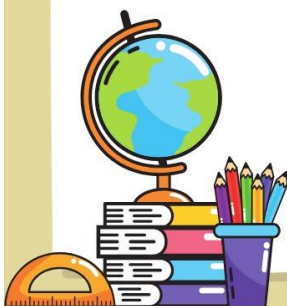


TRƯỜNG THCS GIA THUY

LỊCH THI CUỐI KỲ - HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024 - 2025

Tuần	Thứ/ ngày	Môn	Khối/ Lớp	Tiết	TG làm bài	Ghi chú
30	Thứ Hai (14/4)	Công nghệ	6,7,8	4	45 phút	* Môn: - Giáo dục thể chất - Nghệ thuật (Mỹ thuật, Âm nhạc) - HĐTN, HN - GD địa phương - Ngoại ngữ 2 (Nhật, Đức, Hàn: Có lịch riêng) Giáo viên dạy sắp xếp kiểm tra theo TKB tuần 30, 31; GV lưu minh chứng kiểm tra phù hợp với đặc trưng bộ môn.
	Thứ Ba (15/4)	Lịch sử và Địa lý	6,7,8	1,2	60 phút	
	Thứ Tư (16/4)	Tin	6,7,8	2	45 phút	
	Thứ Năm (17/4)	GDCD	6,7,8	3	45 phút	
	Thứ Sáu (18/4)	KHTN	6,7,8	1,2	90 phút	
31	Thứ Hai (21/4)	Ngữ văn	6,7,8	3,4	90 phút	
	Thứ Tư (23/4)	Toán	6,7,8	1,2	90 phút	
	Thứ Sáu (25/4)	Tiếng Anh	6,7,8	3,4	60 phút	

BAN GIÁM HIỆU



Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

MỤC LỤC

Môn	Trang
Toán	4
Ngữ văn	8
Tiếng Anh	11
Địa lý	17
Lịch sử	20
KHTN	23
GDCD	29
Công nghệ	33
Tin học	35
GDDP	36
Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	37
Mỹ thuật	38
Âm nhạc	38
GDTC	38

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

TRƯỜNG THCS GIA THUY
TỔ TỰ NHIÊN 1

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ II
Môn: TOÁN Khối: 8
Năm học 2024 – 2025

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

1) ĐẠI SỐ.

- Phương trình bậc nhất một ẩn.
- Ứng dụng của phương trình bậc nhất một ẩn

2) HÌNH HỌC.

- Tam giác đồng dạng.
- Các trường hợp đồng dạng của tam giác thường, tam giác vuông

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP (CÂU HỎI) THAM KHẢO

A. TRẮC NGHIỆM. Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng trong các câu sau:

Câu 1. Trong các phương trình sau, phương trình nào là phương trình bậc nhất một ẩn?

- A. $0x + 2 = 3$ B. $x^2 - x = 0$ C. $x + y = -1$ D. $2 - 3x = 0$

Câu 2. Nghiệm của phương trình $2x + 3 = 0$ là:

- A. $x = \frac{2}{3}$ B. $x = -\frac{2}{3}$ C. $x = \frac{3}{2}$ D. $x = -\frac{3}{2}$

Câu 3. Biết $3x + 5 = -1$. Giá trị của biểu thức $3x^2 - 2$ là:

- A. 10 B. -10 C. -14 D. 14

Câu 4. Biết $\frac{x}{2} + 15 = 17$. Giá trị của $(5x^2 + 1)(2x - 8)$ là:

- A. 0 B. 10 C. 47 D. -3

Câu 5. Phương trình nào sau đây nhận $x = -1$ làm nghiệm?

- A. $\frac{2x+4}{5} = 0$ B. $\frac{-1}{3}x + 3 = 0$ C. $\sqrt{2}x + \sqrt{2} = 0$ D. $-|x| + \frac{1}{4} = 0$

Câu 6. Phương trình $x - 12 = 6 - x$ có nghiệm là:

- A. $x = 9$ B. $x = -9$ C. $x = 8$ D. $x = -8$

Câu 7. Tìm giá trị của k sao cho phương trình: $2x + k = x - 1$ có nghiệm $x = -2$. Giá trị của k là:

- A. 1 B. -1 C. 5 D. -5

Câu 8. Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều rộng là $x(m)$ chiều dài hơn chiều rộng $20m$. Khi đó chiều dài của hình chữ nhật là:

- A. $x + 20(m)$ B. $x - 20(m)$ C. $x.20(m)$ D. $20 - x(m)$

Câu 9. Hai xe khởi hành cùng một lúc từ A để đến B, xe thứ nhất đến B sớm hơn xe thứ hai 4 giờ. Nếu gọi thời gian đi của xe thứ nhất là x giờ thì thời gian đi của xe thứ hai là:

- A. $x + 4$ (giờ) B. $x - 4$ (giờ) C. $x : 4$ (giờ) D. $4x$ (giờ)

Câu 10. Một hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 6cm. Biết chu vi hình chữ nhật là 44cm. Khi đó chiều dài hình chữ nhật là:

- A. 11cm B. 12cm C. 13cm D. 14cm

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

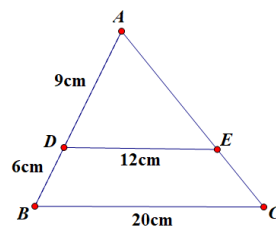
Câu 11. Cho hình vẽ sau biết $\triangle ADE \sim \triangle ABC$. Tỷ số đồng dạng là:

A. $k = \frac{3}{2}$

B. $k = \frac{2}{3}$

C. $k = \frac{3}{5}$

D. $k = \frac{5}{3}$



Câu 12. Cho hai tam giác $\triangle ABC \sim \triangle DEF$ theo tỷ số $k = 3$ thì $\triangle DEF \sim \triangle ABC$ theo tỷ số là:

A. $k = 3$

B. $k = 9$

C. $k = \frac{1}{9}$

D. $k = \frac{1}{3}$

Câu 13. Cho hai tam giác $\triangle ABC \sim \triangle MNP$ theo tỷ số $k = \frac{2}{5}$. Biết $AB = 10\text{cm}$ thì MN bằng:

A. 5cm

B. 20cm

C. 25cm

D. 2cm

Câu 14. Cho $\triangle OAB \sim \triangle IMN$. Biết $OA = 4\text{cm}$, $IM = 6\text{cm}$, $MN = 15\text{cm}$. Khi đó AB bằng:

A. 3cm

B. 10cm

C. 4cm

D. 2cm

Câu 15. Cho $\triangle MNP \sim \triangle DEF$. Biết $E = 80^\circ$, $F = 65^\circ$. Khi đó M bằng:

A. 80°

B. 115°

C. 35°

D. 65°

Câu 16. Cho $\triangle ABC$. Từ điểm D trên cạnh AB kẻ đường thẳng song song với BC cắt AC tại E. Khi đó:

A. $\triangle ABC \sim \triangle ADE$.

B. $\triangle ABC \sim \triangle AED$.

C. $\triangle BAC \sim \triangle ADE$.

D. $\triangle ACB \sim \triangle DEA$.

Câu 17. Cho hình vẽ. Biết $\triangle ABC \sim \triangle DFE$.

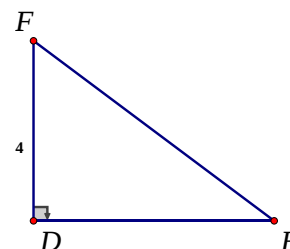
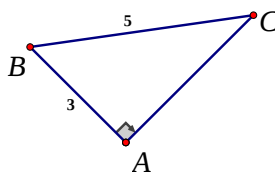
Khi đó độ dài cạnh EF là:

A. $\frac{20}{3}$

B. $\frac{3}{20}$

C. $\frac{15}{4}$

D. $\frac{12}{4}$



Câu 18. Biết $\triangle ABC \sim \triangle MNP$ và $AB = 5\text{cm}$; $BC = 6\text{cm}$; $MN = 10\text{cm}$; $MP = 5\text{cm}$. Hãy chọn đáp án đúng:

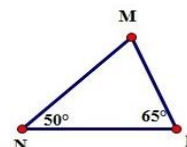
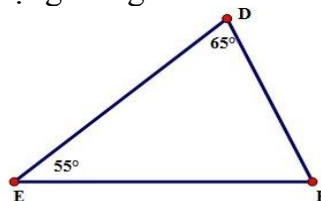
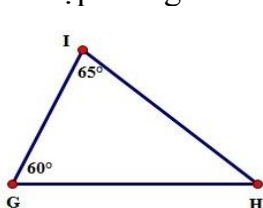
A. $NP = 2,5\text{cm}$; $AC = 12\text{cm}$

B. $NP = 12\text{cm}$; $AC = 2,5\text{cm}$

C. $NP = 5\text{cm}$; $AC = 10\text{cm}$

D. $NP = 10\text{cm}$; $AC = 5\text{cm}$

Câu 19. Chỉ ra các cặp tam giác đồng dạng trong các hình vẽ sau:



A. $\triangle IHG \sim \triangle DEF$

B. $\triangle IGH \sim \triangle EDF$

C. $\triangle IGH \sim \triangle MNP$

D. $\triangle IGH \sim \triangle DEF$

Câu 20. Cho $\triangle ABC \sim \triangle A'B'C'$ có $\frac{AB}{A'B'} = \frac{4}{5}$ và chu vi tam giác $A'B'C'$ là 40cm . Chu vi tam giác ABC là:

A. 40cm

B. 50cm

C. 32cm

D. 23cm

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

B. BÀI TẬP TỰ LUẬN

Dạng 1 : Giải các phương trình sau:

a) $3x + 4 = 2 - x$

b) $3(x - 1) - 2(x + 3) = -15$

c) $3(x - 1)(x + 1) + 5x = 3x^2 + 2$

d) $(x + 2)^2 - (x - 1)(x + 3) = 0$

e) $\frac{2x+3}{2} - \frac{x-1}{3} = \frac{x+11}{6}$

f) $\frac{5}{3} - \frac{2(x-1)}{4} = x - \frac{4x-3}{6}$

Dạng 2: Ứng dụng của phương trình bậc nhất một ẩn

Bài 1: Một người đi xe máy từ A đến B với vận tốc 40km/h. Sau khi đến B và nghỉ lại 30 phút người đó lại đi từ B về A với vận tốc 30km/h. Tổng thời gian cả đi lẫn về là 9 giờ 15 phút (tính cả thời gian nghỉ). Tính độ dài quãng đường AB.

Bài 2: Một ô tô chạy trên quãng đường AB. Lúc đi từ A đến B ô tô chạy với vận tốc 35km/h. Lúc từ B về A ô tô chạy với vận tốc 42km/h. Vì vậy thời gian về ít hơn thời gian đi là nửa giờ. Tính chiều dài quãng đường AB?

Bài 3: Bác Tuấn đi từ làng lên thị xã với vận tốc 12km/h. Khi từ thị xã trở về, bác có việc nên đã đi theo đường khác dài hơn đường cũ 8km. Vì đường dễ đi nên bác đã tăng vận tốc thêm 4km/h, do đó thời gian về ít hơn thời gian đi là 20 phút. Tính chiều dài quãng đường từ làng lên thị xã mà bác Tuấn đã đi lúc đi.

Bài 4: Một xưởng dệt theo kế hoạch mỗi ngày phải dệt 30 áo. Thực tế xưởng đã dệt được mỗi ngày 40 áo nên đã hoàn thành trước thời hạn 3 ngày, ngoài ra còn dệt thêm được 20 áo. Tính số áo xưởng phải dệt theo kế hoạch.

Bài 5: Chị Mai phải làm một số dụng cụ trong một thời gian, tính ra theo kế hoạch mỗi ngày chị phải làm 20 dụng cụ. Nhưng khi thực hiện chị đã làm mỗi ngày 25 dụng cụ nên không những đã hoàn thành trước thời hạn 2 ngày mà còn làm thêm được 10 dụng cụ nữa. Tính số dụng cụ mà chị Mai phải làm theo kế hoạch.

Bài 6: Một miếng đất hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 10m. Nếu tăng chiều rộng thêm 5m và giảm chiều dài 2m thì diện tích tăng thêm 100m². Tính các kích thước của miếng đất lúc đầu.

Dạng 3. Hình tổng hợp.

Bài 1: Cho ΔABC vuông ở A ($AB < AC$); đường phân giác BD cắt đường cao AH tại K

a) Chứng minh : $\Delta AHB \sim \Delta CAB$

b) Chứng minh: $BH \cdot BD = BK \cdot BA$

c) Gọi M là trung điểm của KD. Kẻ tia Bx song song với tia AM. Tia Bx cắt AH tại J.
C/m: $HK \cdot AJ = AK \cdot HJ$

Bài 2: Cho tam giác nhọn ABC có ba đường cao AK; BD; CE cắt nhau tại H.

a) Chứng minh ΔDBC đồng dạng ΔKAC

b) Chứng minh $KDC = ABC$

c) Chứng DB là tia phân giác của góc EDK

d) Chứng minh $\frac{CD}{CK} \cdot \frac{AE}{AD} \cdot \frac{BK}{BE} = 1$

Bài 3. Cho tam giác ABC nhọn có hai đường cao BF, CE cắt nhau tại H. Tia AH cắt BC tại D.

1) Chứng minh: $\Delta AEC \sim \Delta AFB$;

2) Chứng minh $\Delta AEF \sim \Delta ACB$.

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

3) Chứng minh: $\triangle BDH \sim \triangle BFC$ và $BH.BF + CH.CE = BC^2$.

4) Vẽ $DM \perp AB$ tại M, $DN \perp AC$ tại N. Chứng minh $MN \parallel EF$.

Bài 4: Cho $\triangle ABC$ vuông tại C, đường cao CH

1) Chứng minh $AC^2 = AH.AB$.

2) Kẻ HI vuông góc với CB ($I \in BC$). Chứng minh: $CH^2 = CI.CB$.

3) Kẻ HK vuông góc với CA ($K \in AC$). Các tia HI, HK cắt đường thẳng d bất kỳ đi qua C lần

lượt tại E và F. Chứng minh: a) $\triangle KFC \sim \triangle ICE$ b) $\frac{BI}{FK} = \frac{IE}{KA}$

TRƯỜNG THCS GIA THUY
TỔ XÃ HỘI

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ II
Môn: Ngữ văn Khối: 8
Năm học 2024-2025

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

1. Phần văn bản:

- Thơ tự do
- Truyện ngắn hiện đại
- Văn bản nghị luận

* Yêu cầu:

- + HS nắm chắc đặc điểm của các thể loại đã học trong học kì II
- + Liên hệ, mở rộng: thực hành làm một số bài tập vận dụng.

2. Phần Tiếng Việt: Trợ từ, thán từ, phép tu từ, thành phần biệt lập...

* Yêu cầu:

- Nhận diện được kiến thức Tiếng Việt
- Biết cảm nhận, phân tích tác dụng biện pháp tu từ.
- Biết viết đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp theo yêu cầu.

3. Tạo lập văn bản:

Biết tạo lập văn bản nghị luận truyện, nghị luận xã hội.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP THAM KHẢO:

Bài 1. Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi

Quê hương (trích)

*Quê hương là bàn tay mẹ
Dịu dàng hái lá mồng tơi
Bát canh ngọt ngào tỏa khói
Sau chiều tan học mưa rơi.*

*Quê hương mỗi người đều có
Vừa khi mở mắt chào đời
Quê hương là dòng sữa mẹ
Thơm thơm giọt xuống bên nôi*

*Quê hương là vàng hoa bí
Là hồng tím giậu mồng tơi
Là đỏ đôi bờ dâm bụt
Màu hoa sen trắng tinh khôi.*

*Quê hương mỗi người chỉ một
Như là chỉ một mẹ thôi
Quê hương nếu ai không nhớ
Sẽ không lớn nổi thành người.
(trích “Bài học đầu cho con” - Đỗ Trung Quân)*

Câu 1. Xác định thể thơ của văn bản trên.

Câu 2. Ghi lại những hình ảnh thơ được so sánh với quê hương trong khổ 2 của đoạn thơ trên. Qua những hình ảnh đó, cảm xúc của tác giả được bộc lộ như thế nào?

Câu 3. Chỉ ra và cho biết tác dụng của trợ từ trong dòng thơ “*Như là chỉ một mẹ thôi*”

Câu 4. Việc tác giả so sánh “*Quê hương là dòng sữa mẹ*” mang lại hiệu quả gì trong việc thể hiện nghệ thuật và nội dung của bài thơ?

Câu 5. Em rút ra cho mình những thông điệp gì khi đọc đoạn thơ trên (Nêu 2 thông điệp)

Câu 6. Từ lời nhắn nhủ “*Quê hương nếu ai không nhớ/Sẽ không lớn nổi thành người*”, em hãy viết một đoạn văn khoảng 5 câu trình bày suy nghĩ của mình về thái độ cần có của mỗi người với quê hương.

Câu 7. Viết đoạn văn khoảng 1 mặt giấy nêu cảm nghĩ về bài thơ trên.

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thuy ôn tập và làm bài thật tốt!

Bài 2

Đọc văn bản sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:

KHO BÁU TÌNH BẠN

Tôi vẫn nhớ khoảng thời gian mới bước chân vào ngôi trường cấp hai đầy xa lạ. Lúc ấy do dịch bệnh phải học trực tuyến nên chẳng ai biết ai. Rồi đến khi vào trường tôi cũng chẳng thân thiết với ai, còn xa lạ kiến thức mới nên thành tích của tôi có phần giảm sút. Tôi bị bạn bè xem thường, tôi cũng dần xa cách với tập thể. Tình bạn với tôi lúc đó là một điều xa xỉ, chứ đừng nói gì đến tình bạn diệu kỳ.

Nhưng tôi may mắn khi gặp được cô bạn cùng bàn và hai cô bạn bàn bên, họ chẳng giống những bạn khác, chẳng chê bai tôi mà họ còn đối xử tốt với tôi. Cô bạn cùng bàn là người mà tôi thân nhất và cũng là người đã giúp tôi rất nhiều trong học tập.

Cô bạn ấy tên Thanh Bình, một người rất dễ thương, tốt bụng, lại có chút bướng bỉnh. Ngày thường Bình rất hay kể những câu chuyện rùng rợn hay những câu chuyện hài hước về cuộc sống xung quanh.

Có lẽ không ai nghĩ rằng chúng tôi kết bạn như thế này đâu vì đây là lúc chúng tôi đang trong một tiết kiểm tra Văn.

Hôm ấy, lớp tôi có tiết kiểm tra bài cũ môn Văn, đây là môn mà tôi giỏi nhất nên chẳng lo ngại nhiều. Nhưng Bình lại không, bạn ấy thậm chí còn quên hôm ấy có tiết Văn. Còn đáng lo hơn khi đó là tiết đầu tiên và đã gần đến giờ trống đánh. Cô bước vào lớp phát đề ra và nói:

- Các em tập trung làm bài, tuyệt đối không quay sang nhìn bài bạn. Rồi, các em làm bài đi!

Tôi bắt đầu làm bài, đang làm hăng say thì nhìn sang thấy cô bạn đang lo lắng, loay hoay, chật vật ngay từ những câu hỏi đầu nhưng bạn suy nghĩ một lúc rồi bạn cũng viết vào bài làm. Cặm cụi thêm một lúc Bình khều tôi nói:

- Ê, chỉ tui câu 5 với 6 được không?

Tôi sợ cô chú ý nên giả vờ không nghe thấy. Nhưng cậu ấy cứ tiếp tục nhờ tôi chỉ giúp nên tôi lại thấy khó xử.

Tôi lo sợ đáp:

- Không được đâu, cô đang nhìn kia.

Bình lại nói:

- Giúp tui đi mà, tui không biết có bài kiểm tra nên chưa học.

Cậu ấy nài nỉ tôi thế cũng đúng bởi hai câu ấy chiếm tận 2.5đ của bài. Thấy bạn nài nỉ tôi sợ cô chú ý nên ghi đáp án ra đề cho bạn. Nhưng lúc ấy tôi lại vô tình ghi sai đáp án, vì có phần hơi vội vàng nên đã lẫn lộn. Bởi cô đã có nhắc nhở một bạn khác nên tôi càng lo ngại. Làm xong bài cũng vừa lúc trống đánh, tôi có phần nhẹ nhõm.

Tôi chợt nhìn lại vào đề mà tôi đã khoanh đáp án cho Bình thì chợt phát hiện mình khoanh sai đáp án cho cậu ấy. Tôi sợ cậu ấy giận nên chưa dám nói.

Chiều hôm ấy vẫn còn một tiết Văn nên cô phát bài lúc sáng. Tôi đạt điểm cao nên rất vui nhưng chợt nhìn sang thấy Bình chỉ đạt điểm khá, cậu ấy buồn lắm.

Tôi thấy thế bảo:

- Tớ xin lỗi, lúc ấy tớ vội quá nên đã nhầm hai đáp án.

Bình liền bảo:

- Thôi không sao, là do tớ không học bài nên điểm thấp là đúng rồi. Tớ cảm ơn cậu vì đã chỉ bài cho tớ nha! Hay chúng ta làm bạn đi! Chúng ta hãy cùng nhau cố gắng học tập nhé!

Tôi đáp lại:

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

- Ủ, sau này chúng ta cùng cố gắng hơn nhé! Hy vọng cậu sẽ giúp đỡ tớ môn Anh, tớ kém môn ấy lắm.

Cũng từ hôm đó tôi thành bạn với Bình và sau này chúng tôi thân quen với hai cô bạn bàn bên. Bốn đứa chúng tôi đều chăm chỉ và cố gắng hơn trong từng môn học. Kết quả học tập của tôi cũng tốt lên đáng kể.

Cấp hai của tôi có vô số những điều hồi hận và không vui nhưng may mắn thay trong khoảng thời gian này tôi gặp được những người bạn rất tốt. Họ trở thành ánh sáng đem lại cho tôi niềm vui, lời nói ra có người đáp lại, những khó khăn nhỏ nhặt luôn được giúp đỡ.

Các cậu ấy đây đây đưa không dứt, ồn ào giỡn nhau, đem tôi từ trong cô độc bước ra ngoài. Tôi cảm thấy may mắn gặp được những người bạn tốt. Cho dù các cậu ấy chỉ bên cạnh tôi một đoạn đường hay tiếp tục bên cạnh tôi rất lâu về sau, các cậu ấy chính là kho báu mà tôi gặp được trong đời. Hy vọng mỗi người chúng ta đều tỏa sáng lấp lánh trong cuộc sống của chính mình.

(Nguyễn Kim Yến - Trường THCS Trần Quốc Toản, TP.Thủ Đức - Tác phẩm tham dự **Hội thi sáng tác văn học dành cho đội viên, học sinh** lần 7 năm 2023-2024)

Câu 1. Truyện “**Kho báu tình bạn**” được kể theo ngôi thứ mấy?

Câu 2. Xét theo mục đích nói, câu “*Chúng ta hãy cùng nhau cố gắng học tập nhé!*” thuộc kiểu câu nào?

Câu 3. Em hiểu thế nào về ý nghĩa câu văn: “*Hy vọng mỗi người chúng ta đều tỏa sáng lấp lánh trong cuộc sống của chính mình*”?

Câu 4. Em nhận xét gì về tình cảm, thái độ của nhân vật “tôi” thể hiện trong đoạn văn: *Tôi cảm thấy may mắn gặp được những người bạn tốt. Cho dù các cậu ấy chỉ bên cạnh tôi một đoạn đường hay tiếp tục bên cạnh tôi rất lâu về sau, các cậu ấy chính là kho báu mà tôi gặp được trong đời.*

Câu 5. Từ nội dung văn bản trên, em rút ra bài học gì cho bản thân?

Câu 6. Viết bài văn phân tích nội dung chủ đề câu chuyện “**Kho báu tình bạn**” của tác giả Nguyễn Kim Yến trong phần đọc hiểu.

Câu 7. Trong cuộc sống tình bạn không phải lúc nào cũng màu hồng. Đôi lúc, tình bạn sẽ rơi vào trạng thái rạn nứt, có thể đổ vỡ bất cứ lúc nào. Em hãy viết đoạn văn nêu suy nghĩ của em về việc cần làm gì để giữ gìn tình bạn.

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

**GIA THUY SECONDARY SCHOOL
SCHOOL-YEAR 2024-2025**

**REVISION FOR THE SECOND-FINAL TEST
GRADE 8**

I. CONTENTS

1. Phonetics:

a. Pronunciation: all sounds

b. Stress: stress on the 1st or 2nd syllable

2. Vocabulary: related to the topics:

Unit 7. Environmental protection (Bảo vệ môi trường)

Unit 8. Shopping (Mua sắm)

Unit 9. Natural disasters (Các loại thiên tai)

Unit 10. Communication in the future (Công nghệ giao tiếp)

Unit 11. Science and technology (Khoa học và công nghệ trong tương lai)

3. Grammar

a. Tenses: the present simple, the present continuous, the past simple, past continuous, the future simple

b. Structures:

1. Complex sentences

- Adverbial clause of time (before, after, when, while, as soon as, until,...)
- Adverbial clause of purpose (so that/ in order that/ in order to/ so as to)
- Adverbial clause of result (so... that./ such.... that/ too + adj/ adv; adj/ adv + enough +to V0)
- Adverbial clause of reason (Because/ since/ As,...../ Because of/ Due to...)
- Adverbial clause of concession (Though/ although/ even though/ despite/ in spite of)

2. Adverbs of frequency (always, usually, often, sometimes, rarely, never)

3. Reported speech

II. EXERCISES

WRITTEN TEST

- Listen and choose the best answer
- Choose the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.
- Choose the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.
- Choose the best answer to each of the following questions.
- Read the following announcement and choose the correct option that best fits each of the numbered blanks
- Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.
- Choose the sentence that can end the text (in Question ...) most appropriately.
- Choose the correct option that best fits each of the numbered blanks
- Choose the closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.
- Choose the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.
- Read the following sign or notice and choose the correct answer to each of the following questions.
- Read the passage and choose the correct answer to each of the following questions
- Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C, or D to choose the correct option that best fits each of the numbered blanks

SPEAKING TEST

topic 7. **Talk about** Environmental protection (Bảo vệ môi trường)

topic 8. **Talk about** Shopping (Mua sắm)

topic 9. **Talk about** Natural disasters (Các loại thiên tai)

topic 10. **Talk about** Communication in the future (Công nghệ giao tiếp)

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

topic 11. **Talk about** Science and technology (Khoa học và công nghệ trong tương lai)

----The end----

EXERCISES

A. Listening: Choose the best answer (8 sentences from 1-8)

(Revise Skill 2 from unit 7-11)

B. MULTIPLE CHOICE

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions

Question 1. A. populated B. loaded C. harvested D. lived

Question 2. A. community B. customs C. museum D. computer

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions

Question 3. A. rocket B. tablet C. invent D. cheating

Question 4. A. tornado B. telescope C. habitat D. oxygen

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 5. We should _____ our carbon footprint to protect the environment.

A. pollute B. protect C. reduce D. endanger

Question 6. The train _____ at 6:30, so we still have a lot of time

A. leave B. leaves C. left D. will leave

Question 7. When he _____ a suitcase, he dropped it on his foot.

A. was carrying B. carried C. had carried D. is carrying

Question 8. Players always sit _____ each other in a chess game.

A. behind B. next to C. in front of D. opposite

Question 9. Minh and Hoa are chatting during their break time:

Minh: "My parents will get me a new tablet when I go to high school" Hoa: " _____ "

A. Such a relief! B. That's terrible. C. Congratulations! D. For the better?

Question 10. The Milky Way is just one of the _____ in space.

A. galaxies B. planets C. moons D. creatures

Question 11. You should drive carefully _____ the road is slippery.

A. while B. because C. although D. after

Question 12. How _____ do you buy things online?

A. much B. always C. far D. often

Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 13 to 16

⚠ Tornado Safety Guide ⚠

1 Stay calm: Do not panic. Take **(13)** _____ deep breath and stay quiet.

2 Move to a safe place: Go to a small, windowless room on the lowest floor of a strong building.

3 Stay away **(14)** _____ windows: Glass can break and cause serious injury.

4 Listen to emergency instructions: Follow the news or radio for updates and **(15)** _____. Authorities may **(16)** _____ more storms, so stay alert.

Stay safe and take care! 🌧

Question 13 A. the

B. an

C. a

D. x (no article)

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

- Question 14.** A. in B. on C. at D. from
Question 15. A. warn B. warnings C. warning D. warns
Question 16. A. predict B. predicting C. predicted D. to predict

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 17 to 18

Question 17. Put the sentences (a – c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

Protecting the environment at school is very important because it helps create a clean and healthy place to study.

- a. Lastly, saving electricity by turning off lights and fans when not needed helps protect natural resources
 b. Firstly, students should throw rubbish into the bins and keep classrooms tidy.
 c. Recycling paper and plastic is also a good way to reduce waste

- A. b-a-c B. a-c-b C. c-b-a D. b-c-a

Question 18. Choose the sentence that can end the text (in Question 17) most appropriately.

- A. Students should never use fans or lights at school.
 B. Together, we can make our school greener.
 C. Recycling is not important for protecting the environment.
 D. Keeping the classroom tidy does not affect the environment.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 19 to 24.

Have you ever (19) _____ wondered how the first humans communicated? Scientists do not know exactly when the first language was developed, (20) _____ they do know that humans have always had the ability to communicate.

The first written types of communication were drawings, recorded on (21) _____, cave walls, pottery or wood. These drawing recorded details about daily life, such as hunting, religion and food. The earliest known cave paintings are (22) _____ 40,000 years ago. Even before that, though, people used jewellery, paint colours or beads to express meaning. The first written communication was in the form of marks and symbols – (23) _____ 9,000 years ago. Ancient Egyptians used symbols called hieroglyphs over 5,200 years ago. They recorded their writing on stone or metal tablets, or papyrus, which is a (24) _____ plant fibres. The written Chinese language contains over 80,000 different symbols, although most people use about 5,000.

Today, there are over 6,000 languages spoken in the world. In Papua New Guinea alone, over 800 languages are spoken

- Question 19.** A. Have you ever B. Had you ever C. Have ever you D. Had ever you
Question 20. A. so B. although C. and D. but
Question 21. A. skins animal B. animal skins C. skins animals D. animal skin
Question 22. A. at B. until C. in D. from
Question 23. A. record more B. record more than C. recorded more than D. recorded more
Question 24. A. paper make from B. paper made from C. made from paper D. make from paper

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is CLOSEST in meaning to the original sentence in each of the following questions

Question 25. Hanna said, "I will meet you outside the post office tomorrow."

- A. Hanna said that I will meet you outside the post office tomorrow
 B. Hanna said that she will meet me outside the post office the following day.

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

- C. Hanna said that she would meet me outside the post office tomorrow.
 D. Hanna said that she would meet me outside the post office the following day.

Question 26. The boy wondered, “Why can’t humans live on Mars?”

- A. The boy wondered why humans can’t live on Mars.
 B. The boy wondered why humans couldn't live on Mars.
 C. The boy wondered why can’t humans live on Mars.
 D. The boy wondered why couldn't humans live on Mars.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 27. Hanna/ not/ watch/ the cartoon/ TV/ 7:00 p.m. yesterday.

- A. Hanna did not watching the cartoon on TV at 7:00 p.m. yesterday.
 B. Hanna did not watch the cartoon on TV at 7:00 p.m. yesterday.
 C. Hanna was not watch the cartoon on TV at 7:00 p.m. yesterday.
 D. Hanna was not watching the cartoon on TV at 7:00 p.m. yesterday.

Question 28. Nick / be / read / novel/ while/ Jack/ be/ read/ cartoon.

- A. Nick reads a novel while Jack reading a cartoon.
 B. Nick is reading novel while Jack reads a cartoon.
 C. Nick is reading a novel while Jack is reading a cartoon.
 D. Nick reading a novel while Jack reading a cartoon

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 29. What does the sign say?

	No Parking Area Pedestrian Crossing Parking Area Bus Stop
---	---

Question 30. What does the notice say?

Storm Warning  A strong storm is coming — please stay indoors and keep safe. Secure all windows and doors to prevent damage. Listen to emergency instructions for updates and safety information.	A storm is coming, so people should stay indoors and follow safety instructions. The weather is clear, and it’s safe to go outside. Everyone should open windows to enjoy the fresh air. There is no need to listen to emergency instructions.
--	---

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 31 to 36

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

It was just over a decade ago when cell phones were primarily used for calling and sending texts. Today, the uses of cell phones run the gamut. Phones do everything from taking high-resolution pictures to watching pixel-perfect videos, browsing the Internet to playing graphic-intensive games to monitoring your movements in addition to fulfilling **basic** communication needs.

The advent of smartphones has greatly simplified our lives. People now connect with their loved ones more frequently and easily through video calls and instant messaging Services. Tasks, like creating slides, reading emails, and creating documents don't require a PC anymore. Briefly, smartphone and apps have changed the way we work, communicate and play.

While the smartphone revolution has made our lives easy, it has also made us lazy. Today, the whole world is at our fingertips, and thus we don't have to work or move around like we did previously to get things done. Our **inactive** lifestyle and lack of physical activities can be partly attributed to the over-dependence on smartphones. This is especially true for the younger generation, who are constantly glued to their cell phones. Cell phone addiction is having a negative impact on our lives. Care needs to be taken to deal with this issue in an effective way.

Question 31. What is the main idea of the passage?

- A. Smartphones have made our lives easier but also less active.
- B. Cell phones are only useful for communication.
- C. Smartphones are too expensive for most people.
- D. The younger generation dislikes using smartphones.

Question 32. The word "basic" in paragraph 1 is CLOSEST in meaning to _____

- A. advanced B. simple C. important D. complicated

Question 33. The word "inactive" in paragraph 3 is OPPOSITE in meaning to _____

- A. Careless B. lazy C. busy D. tired

Question 34. According to the passage, how have smartphones changed communication?

- A. They help people write letters faster.
- B. They allow more frequent and easier video calls and instant messaging.
- C. They reduce the need to communicate.
- D. They make phone calls cheaper.

Question 35. What is one negative impact of smartphone use mentioned in the passage?

- A. Smartphones cause technical problems.
- B. People spend too much money on phones.
- C. Over-dependence on smartphones leads to a lack of physical activity.
- D. Smartphones make people work harder.

Question 36. Which of the following is NOT mentioned in the passage?

- A. Smartphones are used to play games.
- B. Smartphones help monitor physical movements.
- C. Smartphones have become more affordable over time.
- D. Smartphones allow people to read emails.

Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 37 to 40

Mercury is the smallest planet in our solar system. It's just a little bigger than the Earth's moon. (37) _____. Venus is hotter.

Along with Venus, Earth, and Mars, (38) _____. It has a solid surface that is covered with craters. It has no atmosphere, and it doesn't have any moons.

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

This small planet spins around slowly compared to Earth, so one day lasts a long time. Mercury takes 59 Earth days to make one full rotation. A year on Mercury goes by fast. **(39)** _____. It completes one revolution around the sun in just 88 Earth days.

A day on Mercury is not like a day here on Earth. For us, the sun rises and sets each and every day. Because Mercury has a slow spin and a short year, **(40)** _____. Mercury only has one sunrise every 180 Earth days!

- A. Because it's the closest planet to the sun, it doesn't take very long to go all the way around
- B. It is the closest planet to the sun, but it's actually not the hottest
- C. it takes a long time for the sun to rise and set there
- D. Mercury is one of the rocky planets

Question 37. _____ **Question 38.** _____ **Question 39.** _____ **Question 40.** _____

TRƯỜNG THCS GIA THUY
TỔ XÃ HỘI

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ II

Phân môn: Địa lí - Khối: 8

Năm học 2024 – 2025

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

- Bài 4: Khí hậu Việt Nam
- Bài 6: Thủy văn Việt Nam
- Bài 8: Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn.
- Bài 9: Thổ nhưỡng Việt Nam
- Bài 10: Sinh vật Việt Nam
- Bài 11: Phạm vi Biển Đông. Vùng biển đảo và đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam

II. MỘT SỐ CÂU HỎI THAM KHẢO

A. Trắc nghiệm

Câu 1. Biểu hiện của sự gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan ở nước ta là

- A. nhiệt độ trung bình qua các năm xu hướng tăng.
- B. các đợt mưa phùn xảy ra ngày càng nhiều hơn.
- C. nhiều kỉ lục về nhiệt độ, mưa diễn ra quanh năm.
- D. số cơn bão mạnh có xu hướng tăng, thất thường.

Câu 2. Biến đổi khí hậu không gây nên tác động nào sau đây đối với khí hậu Việt Nam? (TH)

- A. Biến đổi về nhiệt độ.
- B. Biến đổi về lượng mưa.
- C. Lưu lượng nước sông bị biến động.
- D. Tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan.

Câu 3. Biến đổi khí hậu có tác động như thế nào đối với thủy văn của Việt Nam? (TH)

- A. Các yếu tố: nhiệt độ, lượng mưa có sự biến động trên cả nước.
- B. Nhiệt độ trung bình năm có xu thế tăng trên phạm vi cả nước.
- C. Gia tăng sự chênh lệch lưu lượng nước giữa mùa lũ và mùa cạn.
- D. Tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan (mưa lớn, bão, rét đậm,...).

Câu 4. Để ứng phó với biến đổi khí hậu chúng ta cần thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp

- A. khai thác hợp lí và tích cực trồng rừng.
- B. giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu.
- C. khai thác hợp lí và sử dụng tiết kiệm tài nguyên.
- D. giảm nhẹ biến đổi khí hậu và tăng cường bảo vệ rừng.

Câu 5: Chế độ nhiệt trên Biển Đông

- A. mùa hạ mát, mùa đông ấm hơn đất liền, biên độ nhiệt nhỏ.
- B. mùa hạ nóng, mùa đông lạnh hơn đất liền, biên độ nhiệt nhỏ.
- C. mùa hạ nóng, mùa đông lạnh hơn đất liền, biên độ nhiệt lớn.
- D. mùa hạ mát, mùa đông ấm hơn đất liền, biên độ nhiệt lớn.

Câu 6. Quá trình tích lũy ôxít sắt, ôxít nhôm được tăng cường sẽ hình thành loại đá nào sau đây?

- A. Badan.
- B. Đá vôi.
- C. Granit.
- D. Đá ong.

Câu 7. Đầu không phải vai trò của nước ngầm?

- A. Nguồn cung cấp nước ngọt cho sản xuất nông nghiệp
- B. Nguồn cung cấp nước cho sông, hồ vào mùa khô
- C. Cung cấp nước cho công nghiệp
- D. Sử dụng để phát triển du lịch nghỉ dưỡng, chữa bệnh

Câu 8. Hệ quả của đất bị xói mòn, rửa trôi ở miền núi là

- A. sạt lở ở miền núi.
- B. bồi tụ ở đồng bằng.
- C. xói lở ở trung du.
- D. mài mòn ở ven biển.

Câu 9. Tính chất ẩm của khí hậu nước ta thể hiện qua các yếu tố nào sau đây?

- A. Nhiệt độ và số giờ nắng.
- B. Lượng mưa và độ ẩm.
- C. Độ ẩm và cán cân bức xạ.
- D. Ánh sáng và lượng mưa..

Câu 10. Ở nước ta, loại gió nào sau đây thổi quanh năm?

- A. Tín phong.
- B. Đông Bắc.
- C. Tây Nam.
- D. Đông Nam.

Câu 11. Vùng biển của Việt Nam có diện tích khoảng

- A. 1,0 triệu km².
- B. 1,1 triệu km².
- C. 1,2 triệu km².
- D. 1,3 triệu km².

Câu 12. Hồ nào sau đây là hồ nhân tạo lớn nhất nước ta?

- A. Hòa Bình.
- B. Dầu Tiếng.
- C. Thác Bà.
- D. Hoàn Kiếm.

Câu 13. Trên Biển Đông, gió Đông Bắc thổi trong thời gian khoảng từ

- A. tháng 11 đến tháng 4.
- B. tháng 10 đến tháng 4.
- C. tháng 4 đến tháng 10.
- D. tháng 11 đến tháng 5.

Câu 14. Địa hình thềm lục địa ở miền Bắc và miền Nam nước ta có đặc điểm nào sau đây?

- A. Hẹp và sâu.
- B. Bằng phẳng.
- C. Rộng, nông.
- D. Nồng và hẹp.

Câu 15. Vùng biển của Việt Nam thông qua hai đại dương lớn nào dưới đây?

- A. Thái Bình Dương và Bắc Băng Dương.
- B. Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.
- C. Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương.
- D. Đại Tây Dương và Thái Bình Dương.

Câu 16. Vùng biển Việt Nam không có bộ phận nào sau đây?

- A. Nội thủy.
- B. Thềm lục địa.
- C. Lãnh hải.
- D. Các đảo.

Câu 17. Đường phân định vịnh Bắc Bộ được xác định bằng

- A. 21 điểm có tọa độ xác định.
- B. 20 điểm có tọa độ xác định.
- C. 23 điểm có tọa độ xác định.
- D. 22 điểm có tọa độ xác định.

Câu 18. Đường cơ sở là căn cứ để xác định

- A. vị trí địa lí, độ sâu của lãnh hải và các vùng biển khác.
- B. giới hạn, chiều rộng của lãnh hải và các vùng biển khác.
- C. độ sâu, chiều rộng của lãnh hải và các vùng biển khác.
- D. phạm vi, chiều rộng của lãnh hải và các vùng biển khác.

Câu 19. Địa hình ven biển nước ta

- A. khá đơn điệu.
- B. chỉ có các đảo.
- C. rất đa dạng.
- D. chủ yếu là vịnh.

Câu 20. Đường biên giới quốc gia trên biển của Việt Nam nằm ở

- A. ranh giới ngoài của nội thủy. B. ranh giới của thềm lục địa.
C. ranh giới ngoài của lãnh hải. D. ranh giới đặc quyền kinh tế.

B. Tự luận

Câu 1: Trình bày sự đa dạng của sinh vật ở Việt Nam.

Câu 2: Chứng minh tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hoá đất và vấn đề bảo tồn sinh học

Việt Nam?

TRƯỜNG THCS GIA THUY
TỔ XÃ HỘI

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ II
Môn: Lịch sử & Địa lí (Phân môn Lịch sử)
Khối: 8 Năm học 2024-2025

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

Bài 12: Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) và Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.

Bài 13: Sự phát triển của khoa học kỹ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỷ XVIII - XIX.

Bài 14: Trung Quốc và Nhật Bản chiếm nửa sau thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX.

Bài 15: Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX.

Bài 16: Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỷ XIX).

Bài 17: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1884.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP (CÂU HỎI) THAM KHẢO:

I. Trắc nghiệm:

Câu 1. Năm 1917, Mĩ tham gia vào cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất và đứng về phe nào?

- A. Phe Liên minh.
- B. Phe Hiệp ước.
- C. Phe Đồng minh.
- D. Phe phát xít.

Câu 2. Năm 1898, hai nhà khoa học Pi-e Quy-ri và Ma-ri Quy-ri đã tìm ra loại năng lượng nào?

- A. Năng lượng điện.
- B. Năng lượng hơi nước.
- C. Năng lượng phóng xạ.
- D. Năng lượng Mặt Trời.

Câu 3. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tình hình nước Nga sau cuộc Cách mạng tháng Hai năm 1917?

- A. Nga vẫn là nước quân chủ chuyên chế.
- B. Cục diện hai chính quyền song song tồn tại.
- C. Nền chuyên chính vô sản được thiết lập.
- D. Chính phủ tư sản lâm thời bị lật đổ.

Câu 4. Sau cuộc cải cách hành chính của vua Minh Mạng, cả nước Việt Nam được chia thành

- A. 7 trấn và 4 doanh.
- B. 30 tỉnh và phủ Thừa Thiên.
- C. 4 doanh và 23 trấn.
- D. 13 đạo thừa tuyên.

Câu 5. Luật Gia Long là tên gọi khác của bộ luật nào dưới đây?

- A. Hoàng Việt luật lệ.
- B. Quốc triều hình luật.
- C. Hình luật.
- D. Hình thư.

Câu 6. Làng nghề thủ công nghiệp nào được đề cập đến trong câu ca dao dưới đây?

*“Hồi cô thắt lưng bao xanh
Có về làng Mái với anh thì về
Làng Mái có lịch có lề
Có sông tắm mát có nghề làm tranh”*

- A. Làng Đông Hồ (Bắc Ninh).
- B. Làng Chu Đậu (Hải Dương).
- C. Làng Bát Tràng (Hà Nội).
- D. Làng Sình (Thừa Thiên Huế).

Câu 7. Nguyễn Đình Chiểu là tác giả của tác phẩm văn học nào dưới đây?

- A. “Cung oán ngâm khúc”.
- B. “Chinh phụ ngâm khúc”.
- C. “Đoạn trường tân thanh”.
- D. “Lục Vân Tiên”.

Câu 8. Nhiệm vụ sưu tầm, lưu trữ sách cổ và biên soạn các bộ sử chính thống dưới triều Nguyễn thuộc về cơ quan nào?

- A. Quốc sử quán.
- B. Đô Sát Viện.
- C. Quốc tử giám.
- D. Tôn nhân phủ.

Câu 9. Vị vua nào của nhà Nguyễn đã cho khắc những vùng biển, cửa biển quan trọng của Việt Nam lên Cửu Đỉnh?

- A. Gia Long.
- B. Minh Mạng.
- C. Thành Thái.
- D. Duy Tân.

Câu 10. Nhân vật lịch sử nào được đề cập đến trong câu đồ dân gian sau?

*“Đố ai đánh trống phát cờ
Giữa thành Hà Nội trong giờ nguy nan
Rồi khi trúc trẻ, ngói tan
Mượn dây oan nghiệt, giải oan anh hùng?”*

- A. Hoàng Diệu.
- B. Phan Thanh Giản.
- C. Nguyễn Lâm.
- D. Nguyễn Tri Phương.

Câu 11. Tháng 8/1883, triều đình nhà Nguyễn tiếp tục kí với Pháp bản hiệp ước nào sau đây?

- A. Hiệp ước Nhâm Tuất.
- B. Hiệp ước Giáp Tuất.
- C. Hiệp ước Hắc-mãng.
- D. Hiệp ước Pa-tơ-nôt.

Câu 12. So với triều đình nhà Nguyễn, tinh thần chống Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam (1858 - 1884) có điểm gì khác biệt?

- A. Khuất phục trước uy vũ của Pháp, ngừng các hoạt động đấu tranh.
- B. Có sự phối hợp với thực dân Pháp để lật đổ triều đình nhà Nguyễn.
- C. Đấu tranh chống Pháp đến cùng, không chịu sự chi phối của triều đình.
- D. Không kiên định, bị phân hóa thành hai bộ phận chủ hòa và chủ chiến.

Câu 13. Năm 1872, Viện Thương Bạc đã tấu xin triều đình nhà Nguyễn

- A. đặt lãnh sự tại Hương Cảng để giao thiệp với nước ngoài.
- B. mở các cơ sở buôn bán ở cửa biển Trà Lí (Nam Định).
- C. chấn hưng dân khí, khai thông dân trí, bảo vệ đất nước.
- D. mở cửa biển ở miền Bắc và Trung để giao thương với bên ngoài.

Câu 14. Một trong những sĩ phu tiêu biểu trong phong trào cải cách, canh tân đất nước ở Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX là

- A. Đinh Công Tráng.
- B. Tôn Thất Thuyết.
- C. Nguyễn Trường Tộ.
- D. Nguyễn Đình Chiểu.

Câu 15. Ai là tác giả của câu nói nổi tiếng: “Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam, thì mới hết người Nam đánh Tây”?

- A. Nguyễn Trung Trực.
- B. Trương Định.
- C. Võ Duy Dương.
- D. Nguyễn Hữu Huân.

II. Tự luận:

Câu 1:

- a. Theo em, vì sao liên minh chiến đấu giữa nhân dân ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia được hình thành ngay từ cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX?
- b. Có ý kiến cho rằng: Vào nửa sau thế kỉ XIX, thực dân phương Tây đến Ấn Độ và các nước Đông Nam Á là để “khai hoá văn minh”? Em đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?

Câu 2:

- a) Trình bày những nét chính về tình hình chính trị dưới thời Nguyễn nửa đầu thế kỉ XX.
- b) Nêu những nét chính về tình hình kinh tế dưới thời Nguyễn nửa đầu thế kỉ XX.
- c) Trong những thành tựu văn hóa thời Nguyễn nửa đầu thế kỉ XX, em có ấn tượng nhất với thành tựu nào? Vì sao?
- d) Em hãy kể tên một số thành tựu văn hóa dưới thời Nguyễn được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa thế giới?

A. PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ SỰ BIẾN ĐỔI

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Bài 22: Tác dụng của dòng điện.

Bài 23: Cường độ dòng điện và hiệu điện thế.

Bài 24: Năng lượng nhiệt.

II. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP MINH HỌA.

1. TRẮC NGHIỆM

Phần I: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn 1 phương án.

Câu 1: Phát biểu nào dưới đây là **SAI**?

Đơn vị của hiệu điện thế là

- A. vôn (V). B. ampe (A). C. milivôn (mV). D. kilovôn (kV).

Câu 2: Số chỉ của ampe kế

- A. cho biết mức độ mạnh yếu của dòng điện.
B. là giá trị của hiệu điện thế.
C. cho biết số vôn của nguồn điện.
D. cho biết khả năng sinh ra dòng điện của nguồn điện.

Câu 3: Để đo cường độ dòng điện qua vật dẫn, người ta mắc ampe kế sao cho

- A. dòng điện cần đo trong dây dẫn đi vào chốt dương của ampe kế và đi ra khỏi chốt âm của ampe kế.
B. dòng điện cần đo trong dây dẫn đi vào chốt âm của ampe kế và đi ra khỏi chốt dương của ampe kế.
C. dòng điện cần đo trong dây dẫn có thể đi qua ampe kế theo chiều bất kì.
D. cực dương của nguồn điện được nối với chốt dương của ampe kế, cực âm của nguồn nối với chốt âm của ampe kế.

Câu 4: Cường độ dòng điện được kí hiệu là

- A. V B. A C. U D. I

Câu 5: Chọn đáp số đúng.

- A. $1,25\text{ A} = 125\text{ mA}$. B. $0,125\text{ A} = 1250\text{ mA}$.
C. $125\text{ mA} = 0,125\text{ A}$. D. $1250\text{ mA} = 12,5\text{ A}$.

Câu 6: Điền từ thích hợp vào chỗ trống: **“Dòng điện chạy qua đèn có.....thì đèn.....”**

- A. cường độ càng nhỏ, càng sáng mạnh. B. cường độ càng lớn, sáng càng yếu.
C. cường độ càng lớn, càng sáng mạnh. D. cường độ thay đổi, sáng như nhau.

Câu 7: Yếu tố **KHÔNG** cần thiết phải kiểm tra khi sử dụng vôn kế để đo hiệu điện thế là

- A. kích thước của vôn kế. B. giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của vôn kế.

C. cách mắc vôn kế trong mạch. D. kim chỉ tại vạch số 0 của vôn kế.

Câu 8: Vôn kế là dụng cụ dùng để đo

A. cường độ dòng điện.

B. hiệu điện thế.

C. công suất điện.

D. điện trở.

Câu 9: Phát biểu nào đúng?

A. Năng lượng nhiệt của một vật là tổng thể năng của các phân tử cấu tạo nên vật.

B. Nội năng của một vật là tổng động năng của các phân tử cấu tạo nên vật.

C. Năng lượng nhiệt là tổng động năng của các phân tử cấu tạo nên vật.

D. Nội năng của một vật là tổng thể năng của các phân tử cấu tạo nên vật.

Câu 10: Nhiệt lượng là

A. phần năng lượng nhiệt mà vật nhận được hay mất bớt đi trong quá trình truyền nhiệt.

B. phần năng lượng nhiệt mà vật nhận trong quá trình truyền nhiệt.

C. phần năng lượng nhiệt mà vật mất bớt đi trong quá trình truyền nhiệt.

D. phần nội năng mà vật nhận được hay mất bớt đi trong quá trình truyền nhiệt.

Câu 11: Phát biểu nào sau đây là **ĐÚNG** khi nói về năng lượng nhiệt của vật?

A. Chỉ những vật có khối lượng lớn mới có năng lượng nhiệt.

B. Bất kì vật nào dù nóng hay lạnh thì cũng đều có năng lượng nhiệt.

C. Chỉ những vật có nhiệt độ cao mới có năng lượng nhiệt.

D. Chỉ những vật trọng lượng riêng lớn mới có năng lượng nhiệt.

Câu 12: Chọn phát biểu **ĐÚNG**.

A. Nhiệt độ của vật càng cao thì các phân tử cấu tạo nên vật chuyển động càng chậm và năng lượng nhiệt của vật càng nhỏ.

B. Nhiệt độ của vật càng thấp thì các phân tử cấu tạo nên vật chuyển động càng nhanh và năng lượng nhiệt của vật càng lớn.

C. Nhiệt độ của vật càng thấp thì các phân tử cấu tạo nên vật chuyển động càng chậm và năng lượng nhiệt của vật càng lớn.

D. Nhiệt độ của vật càng cao thì các phân tử cấu tạo nên vật chuyển động càng nhanh và năng lượng nhiệt của vật càng lớn.

Câu 13: Khi các phân tử cấu tạo nên vật chuyển động càng nhanh thì đại lượng nào tăng lên?

A. Khối lượng của vật.

B. Kích thước của vật.

C. Trọng lượng của vật.

D. Nhiệt độ và năng lượng nhiệt của vật.

Câu 14: Có 2 viên bi làm bằng sắt, cả 2 viên đều có cùng nhiệt độ. Viên bi A có khối lượng 2kg, viên bi B có khối lượng 3 kg. So sánh nội năng của 2 viên bi.

A. Nội năng của viên bi B lớn hơn viên A.

B. Nội năng của viên bi B nhỏ hơn viên A.

C. Nội năng của cả 2 viên bi là bằng nhau.

D. Không so sánh được.

Câu 15: Có 2 viên bi giống nhau được làm bằng nhôm có cùng khối lượng. Viên bi A đang ở 80°C , viên bi B đang ở 35°C . So sánh nội năng của 2 viên bi.

A. Nội năng của viên bi B lớn hơn viên A.

B. Nội năng của viên bi B nhỏ hơn viên A.

C. Nội năng của cả 2 viên bi là bằng nhau.

D. Không so sánh được.

Câu 16: Hoạt động của dụng cụ nào **KHÔNG** dựa trên *tác dụng nhiệt* của dòng điện.

A. Bàn là điện.

B. Máy sấy tóc.

C. Đèn LED.

D. Ấm điện đang đun nước.

Câu 17: Khi tiến hành thí nghiệm cho dòng điện chạy qua đuôi ếch thì đuôi ếch co lại, đó là tác dụng nào của dòng điện?

A. Tác dụng hóa học.

B. Tác dụng từ.

C. Tác dụng sinh lí.

D. Tác dụng nhiệt.

Câu 18: Công việc nào hoạt động dựa trên tác dụng sinh lí của dòng điện?

A. chạy điện khi châm cứu.

B. chụp X – quang.

C. đo điện não đồ.

D. đo huyết áp.

B. PHẦN CHẤT VÀ SỰ BIẾN ĐỔI CHẤT

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Bài 8: Tốc độ phản ứng và chất xúc tác

Bài 9: Acid

Bài 10: Base

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP (CÂU HỎI) THAM KHẢO:

1. Trắc nghiệm

Dạng 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn 1 phương án

Câu 1. Công thức hóa học của acid có trong dịch vị dạ dày là

A. CH_3COOH .

B. H_2SO_4 .

C. HNO_3 .

D. HCl .

Câu 2. Chất nào sau đây là acid?

A. NaOH .

B. CaO .

C. KHCO_3 .

D. H_2SO_4 .

Câu 3. Cho kim loại magnesium tác dụng với dung dịch sulfuric acid loãng. Phương trình hóa học nào minh họa cho phản ứng hóa học trên?

A. $\text{Mg} + 2\text{HCl} \rightarrow \text{MgCl}_2 + \text{H}_2\uparrow$

B. $\text{Mg} + \text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow \text{MgSO}_4 + \text{H}_2$

C. $\text{Fe} + 2\text{HCl} \rightarrow \text{FeCl}_2 + \text{H}_2\uparrow$

D. $\text{Fe} + \text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow \text{FeSO}_4 + \text{H}_2$

Câu 4. Dãy chất nào sau đây chỉ gồm các base tan?

A. $\text{Ba}(\text{OH})_2$, NaOH , KOH .

B. NaOH , $\text{Mg}(\text{OH})_2$, KOH .

C. NaOH , KOH , $\text{Cu}(\text{OH})_2$.

D. $\text{Mg}(\text{OH})_2$, $\text{Cu}(\text{OH})_2$, KOH .

Câu 5. Base tác dụng với dung dịch acid tạo thành

A. Base mới và acid mới.

B. Muối và nước.

C. Base mới không tan và nước.

D. Acid mới và khí hydrogen.

Câu 6. Phát biểu nào **không đúng**?

A. Môi trường kiềm có $\text{pH} < 7$.

B. Môi trường kiềm có $\text{pH} > 7$.

C. Môi trường trung tính có $\text{pH} = 7$.

D. Môi trường acid có $\text{pH} < 7$.

Dạng 2: Trắc nghiệm trả lời ngắn

a. Cho các dung dịch sau: NaOH , HCl , KCl , Na_2CO_3 , $\text{Ca}(\text{OH})_2$, HNO_3 .

Câu 1. Có bao nhiêu dung dịch làm quỳ tím chuyển sang màu đỏ?

Câu 2. Có bao nhiêu dung dịch làm quỳ tím chuyển sang màu xanh?

b. Trong phòng thí nghiệm, khí hydrogen được điều chế bằng cách cho 2,4 gam Mg tác dụng hết với dung dịch HCl.

Câu 3. Tính số mol Zn đã dùng.

Câu 4. Thể tích khí hydrogen thu được ở đkc là bao nhiêu lít?

2. Tự luận

Câu 1. Viết các phương trình phản ứng xảy ra cho các trường hợp sau:

a. Dung dịch HCl loãng tác dụng với dung dịch Ca(OH)_2 .

b. Dung dịch H_2SO_4 loãng tác dụng với Fe(OH)_2 .

c. Dung dịch HCl tác dụng với Al.

d. Dung dịch H_2SO_4 loãng tác dụng với Al.

Câu 2. Trộn lẫn 100 ml dung dịch HCl 1M vào dung dịch 150 ml dung dịch NaOH 1M thu được dung dịch Z.

a. Viết PTHH.

b. Dung dịch Z làm quỳ tím chuyển sang màu gì? Tại sao

c. Tính khối lượng các chất sau phản ứng.

Câu 3.

a. Tại sao về mùa hè, thức ăn thường nhanh bị ôi thiu hơn mùa đông?

b. Tại sao khi làm sữa chua, chúng ta phải cho 1 ít sữa chua có sẵn để làm môi?

c. Em hãy giải thích sự tạo thành hiện tượng mưa acid. Nêu tác hại của mưa acid.

d. Trong sản xuất nông nghiệp, người ta thường bón vôi cho các ruộng bị chua. Theo em sau khi bón vôi cho ruộng, pH của môi trường đất trong ruộng sẽ tăng lên hay giảm đi? Giải thích

e. Hydrochloric (HCl) trong dạ dày có vai trò quan trọng trong quá trình tiêu hóa thức ăn, khi nồng độ acid trong dạ dày lớn hơn mức độ cần thiết gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Người bị viêm dạ dày khi đói bị đau vì dịch dạ dày tiết ra acid làm đau chỗ loét. Em hãy cho biết tại sao người ta dùng thuốc chữa đau dạ dày có thành phần aluminium hydroxide Al(OH)_3 và magnesium hydroxide Mg(OH)_2 có thể giảm đau.

C. PHẦN VẬT SỐNG

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Bài 39: Quần thể sinh vật

Bài 40: Quần xã sinh vật

II. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP MINH HỌA.

1. TRẮC NGHIỆM (*Học sinh làm các câu hỏi trắc nghiệm bài 39, 40 trong SBT KHTN 8 Cánh diều*)

Dạng 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn 1 phương án.

Câu 1: Cho những tập hợp cá thể sau:

1. Các con cá chép, cá mè đang sống chung trong một ao.

2. Các cá thể dê đực cùng sống trong rừng.

3. Các cây lúa cùng sống trên cánh đồng.

4. Các cây bưởi cùng được trồng trong vườn nhà.

5. Các cây dương xỉ, cây thông cùng mọc trên một cánh rừng.

Các tập hợp cá thể KHÔNG phải là quần thể sinh vật bao gồm

A. 4, 5. B. 1, 2, 5. C. 1, 3, 4. D. 2, 3, 5.

Câu 2: Quần thể sinh vật KHÔNG có đặc trưng cơ bản nào?

- A. Mật độ. B. Tỷ lệ giới tính.
C. Thành phần nhóm tuổi. D. Độ đa dạng.

Câu 3: Kích thước của quần thể sinh vật là

- A. số lượng các cá thể hoặc khối lượng hoặc năng lượng tích lũy trong các cá thể phân bố trong khoảng không gian của quần thể.
B. khối lượng tích lũy trong các cá thể phân bố trong khoảng không gian của quần thể.
C. số lượng các cá thể phân bố trong khoảng không gian của quần thể.
D. năng lượng tích lũy trong các cá thể phân bố trong khoảng không gian của quần thể

Câu 4: Kiểu phân bố cá thể theo nhóm của quần thể xuất hiện khi

- A. điều kiện sống phân bố không đồng đều trong môi trường.
B. điều kiện sống phân bố đều trong môi trường và có sự cạnh tranh gay gắt giữa các cá thể
C. điều kiện sống phân bố đều trong môi trường nhưng không có sự cạnh tranh gay gắt giữa các cá thể.
D. điều kiện sống phân không đều trong môi trường nhưng không có sự cạnh tranh gay gắt giữa các cá thể.

Câu 5: Mật độ của quần thể động vật tăng khi

- A. điều kiện sống thay đổi đột ngột như lụt lội, cháy rừng, dịch bệnh,...
B. khu vực sống của quần thể bị thu hẹp.
C. có sự tách đàn của một số cá thể trong quần thể.
D. nguồn thức ăn trong quần thể dồi dào.

Câu 6: Tỷ lệ giới tính của quần thể KHÔNG phụ thuộc vào yếu tố nào?

- A. Đặc điểm của loài.
B. Sự phân bố của các cá thể trong không gian quần thể.
C. Điều kiện môi trường.
D. Thời gian trong năm.

Câu 7: Hoạt động nào giúp bảo vệ quần thể sinh vật?

- A. Săn bắt động vật hoang dã.
B. Sử dụng sản phẩm từ các động vật hoang dã như lông thú, ngà voi, sừng tê giác, nhung hươu, san hô.
C. Bảo vệ rừng, xây dựng các vườn quốc gia, các khu bảo tồn, dự trữ sinh quyển.
D. Khai thác động, thực vật bằng các hình thức như đánh bắt thủy sản bằng lưới mắt nhỏ, thuốc nổ, kích điện hay khai thác trắng các khoảng rừng.

Câu 8: Trong một quần xã sinh vật, loài ưu thế là

- A. loài chỉ có ở một quần xã hoặc có số cá thể nhiều hơn hẳn các loài khác.
B. loài có số lượng cá thể cái đông nhất.
C. loài đóng vai trò quan trọng trong quần xã, ảnh hưởng quyết định tới các nhân tố sinh thái của môi trường.
D. loài có tỷ lệ đực/cái ổn định nhất.

Câu 9: Cho các đặc trưng:

- (1) Độ đa dạng
- (2) Loài ưu thế
- (3) Sự phân bố các cá thể
- (4) Loài đặc trưng

Những đặc trưng cơ bản của quần xã sinh vật là

- A. (1), (2), (3).
- B. (1), (2), (4)
- C. (2), (3), (4).
- D. (1), (3), (4)

Câu 10: Trong quần xã rừng U Minh, loài đặc trưng là

- A. cây tràm.
- B. cây thông.
- C. cây dừa.
- D. cây đước.

Câu 11: Ví dụ nào là quần xã sinh vật?

- A. Các cây hoa thuộc đước trên cánh đồng.
- B. Đàn hổ trong khu bảo tồn.
- C. Đàn voi trong vườn bách thú.
- D. Rừng mưa nhiệt đới.

Câu 12: Thành phần loài trong quần xã thể hiện ở các chỉ số

- A. loài ưu thế, độ tập trung.
- B. độ đa dạng, loài đặc trưng.
- C. độ thường gặp, loài ưu thế.
- D. loài ưu thế, loài đặc trưng.

Dạng 2: Câu trắc nghiệm đúng, sai: Trong mỗi ý a, b, c, d em hãy chọn đúng hoặc sai

Câu 1. Cho các phát biểu về quần thể sinh vật. Phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai?

- a. Kích thước quần thể đảm bảo cho quần thể có thể duy trì, phát triển, phù hợp với khả năng cung cấp nguồn sống của môi trường.
- b. Tỷ lệ giới tính trong quần thể của các loài luôn xấp xỉ 1:1.
- c. Quần thể bò rừng có số lượng cá thể nhóm tuổi trước sinh sản, sinh sản và sau sinh sản lần lượt là 68, 42 và 18. Dạng tháp tuổi của quần thể bò rừng là dạng phát triển.
- d. Mật độ quần thể quá cao hoặc quá thấp sẽ ảnh hưởng đến các hoạt động sống của các cá thể trong quần thể như tìm kiếm thức ăn, nơi ở, cơ hội gặp gỡ giữa các cá thể khác giới để sinh sản.

Câu 2. Cho các phát biểu về quần xã sinh vật. Phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai?

- a. Quần xã sinh vật là tập hợp các cá thể cùng loài, cùng sống trong một không gian và thời gian nhất định, có mối quan hệ gắn bó với nhau.
- b. Các đặc trưng cơ bản của quần xã sinh vật là mật độ cá thể, thành phần nhóm tuổi, độ đa dạng, thành phần loài.
- c. Trong quần xã sinh vật sa mạc, loài ưu thế là xương rồng và cây bụi vì đây là những cây chịu hạn tốt.
- d. Quần xã sinh vật vùng cực kém ổn định hơn so với các quần xã sinh vật vùng nhiệt đới.

TRƯỜNG THCS GIA THUY NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ II
TỔ XÃ HỘI
Môn: GDCD 8
Năm học 2024-2025

I. PHẠM VI KIẾN THỨC CẦN KIỂM TRA

Ôn tập các đơn vị kiến thức đã học trong học kỳ 2 gồm các bài và chủ đề sau

Bài 7: Phòng chống bạo lực gia đình

Bài 8: Lập kế hoạch chi tiêu.

Bài 9: Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại

Bài 10: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân

II. HÌNH THỨC ÔN TẬP:

1. Củng cố kiến thức cơ bản

- HS củng cố lại các kiến thức cơ bản của từng bài dưới dạng sơ đồ tư duy

- Khắc sâu những kiến thức cần nhớ để ôn tập và kiểm tra

2. Luyện tập một số dạng câu hỏi ôn tập

- Câu hỏi trắc nghiệm

- Câu hỏi tình huống

III. MỘT SỐ CÂU HỎI (BÀI TẬP) DÙNG ĐỂ THAM KHẢO:

1. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Bạo lực gia đình là một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến phá vỡ

A. các quan hệ xã hội.

B. hạnh phúc gia đình.

C. khủng hoảng kinh tế.

D. quan hệ đồng nghiệp.

Câu 2: Bản danh sách mà trong đó liệt kê các khoản tiền được phân chia để sử dụng cho những mục đích cụ thể trong một khoảng thời gian nhất định được gọi là

A. kế hoạch chi tiêu.

B. kế hoạch rèn luyện.

C. kế hoạch hội thảo.

D. kế hoạch học tập.

Câu 3: Một trong những nguy cơ dẫn đến tai nạn cháy nổ khi sử dụng thiết bị điện là do

A. thiết bị điện kém chất lượng.

B. thiết bị điện luôn được bảo dưỡng.

C. Sử dụng điện vào giờ cao điểm.

D. Sử dụng điện vào giờ thấp điểm.

Câu 4: Một trong những nguy cơ dẫn đến tai nạn do các chất độc hại gây ra là do

A. Chế biến thực phẩm đúng cách.

B. Sử dụng thực phẩm có nguồn gốc.

C. Sử dụng nguyên liệu hữu cơ.

D. Chế biến thực phẩm sai cách.

Câu 5: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng nguy cơ dẫn đến tai nạn cháy, nổ và các chất độc hại?

A. Thiết bị chữa cháy xuống cấp.

B. Cát giấu vũ khí trong nhà.

C. Phổ biến kỹ năng phòng cháy.

D. Sử dụng thực phẩm ôi thiu.

Câu 6: Theo quy định của trong hành vi nào dưới đây **không** vi phạm Luật Phòng cháy và chữa cháy?

A. Thường xuyên gọi điện báo tin cháy giả.

B. Mang chất dễ cháy vào nơi đông người.

C. Cản trở hoạt động phòng cháy, chữa cháy.

D. Tuyên truyền tấm gương về phòng cháy.

Câu 7: Hành vi nào dưới đây bị nghiêm cấm trong Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017?

A. Đào bới, tìm kiếm hoặc thu gom trái phép vũ khí, vật liệu nổ.

B. Tổ giác những người vận chuyển, sử dụng trái phép vật liệu nổ.

C. Sở hữu vũ khí thô sơ là hiện vật để trưng bày, triển lãm, đồ gia bảo.

D. Tổ giác những người sử dụng trái phép các loại vũ khí nguy hiểm.

Câu 8: Hoạt động có mục đích của con người nhằm tạo ra của cải vật chất và tinh thần cho xã hội” – đó là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Lao động. B. Sáng tạo. C. Siêng năng. D. Kiên trì.

Câu 9: Theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019: lao động chưa thành niên là người lao động chưa đủ

- A. 14 tuổi. B. 16 tuổi. C. 18 tuổi. D. 20 tuổi.

Câu 10: Theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019 người lao động có quyền nào sau đây?

- A. Tự do lựa chọn việc làm, nơi làm việc.
B. Thực hiện hợp đồng lao động.
C. Chấp hành kỉ luật lao động.
D. Tuân theo sự quản lí của người sử dụng lao động.

Câu 11: Theo quy định của pháp luật, người sử dụng lao động có nghĩa vụ nào sau đây?

- A. Tuyển dụng, bố trí, quản lí, điều hành, giám sát lao động.
B. Khen thưởng và xử lí vi phạm kỉ luật lao động.
C. Tôn trọng danh dự và nhân phẩm của người lao động.
D. Đóng cửa tạm thời nơi làm việc

Câu 12: Theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019, người lao động có quyền nào dưới đây?

- A. Thực hiện hợp đồng lao động, thỏa ước lao động.
B. Chấp hành kỉ luật lao động, nội quy lao động.
C. Hưởng lương phù hợp với trình độ, kĩ năng nghề.
D. Tuân theo sự quản lí của người sử dụng lao động.

Câu 13: Trong công tác phòng chống tai nạn, vũ khí, cháy nổ và chất độc hại, hành vi nào dưới đây không bị pháp luật nghiêm cấm?

- A. Chống người thi thành nhiệm vụ phòng cháy và chữa cháy.
B. Mang chất dễ cháy, nổ đến những nơi tập trung đông người.
C. Cố ý gây cháy, làm tổn hại đến tính mạng, sức khỏe con người.
D. Giúp đỡ, hỗ trợ các hoạt động phòng cháy và chữa cháy.

Câu 14: Trong hoạt động phòng, chống tai nạn hóa chất độc hại, hành vi nào dưới đây **không** bị nghiêm cấm?

- A. Sử dụng hóa chất độc hại để săn bắt động vật.
B. Sản xuất, kinh doanh chất nguy hiểm trái quy định.
C. Sử dụng các loại hóa chất thuộc danh mục được phép.
D. Sử dụng các loại hóa chất vượt quá hàm lượng cho phép.

Câu 15: “Sự thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả công, tiền lương, điều kiện lao động, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động” - đó là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Hợp đồng lao động. B. Nội quy lao động.
C. Kỉ luật lao động. D. Nội quy làm việc.

Câu 16: Theo quy định của pháp luật, người lao động có quyền

- A. tự do lựa chọn việc làm. B. làm mọi công việc mình thích.
C. được đáp ứng mọi yêu cầu. D. được miễn nghĩa vụ quân sự.

Câu 17: Ba của B hay đi làm về khuya, thi thoảng ba uống rượu say khướt về đến nhà lại hay nổi cáu. Mỗi lần như thế là ba lại thường xuyên chửi mắng mẹ, có khi còn là những trận đòn roi. Trong trường hợp này mẹ của B đã phải chịu những hình thức bạo lực gia đình nào dưới đây?

- A. Thể chất và kinh tế. B. Thể chất và tinh thần.

C. Tinh thần và tình dục.

D. Tinh thần và kinh tế.

Câu 18: Do gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ thường xuyên đau yếu, H đã quyết tâm lên kế hoạch vừa tiết kiệm chi tiêu vừa kiếm tiền để mua quần áo và dụng cụ học tập cho năm học mới vào tháng 9/2023. Nhờ có kế hoạch cụ thể mà bước vào năm học mới H đã chủ động được sách vở và đồ dùng học tập và giúp đỡ được bố mẹ giảm bớt gánh nặng tài chính. Việc làm này thể hiện H đã biết

A. đầu tư kinh doanh.

B. lập kế hoạch chi tiêu.

C. tham gia hoạt động xã hội.

D. sống tự lập không lệ thuộc.

Câu 19: Khi phát hiện vật thể lạ nghi là bom, mìn, chúng ta nên lựa chọn cách ứng xử nào sau đây?

A. Lại gần, nhặt vật thể lạ lên để kiểm tra xem đó là loại bom, mìn gì.

B. Huy động thêm nhiều người tới để khiêng vật thể đó về trụ sở công an.

C. Tránh xa vật thể lạ, báo cho lực lượng công an và cảnh báo tới mọi người.

D. Rời khỏi hiện trường và không cần cảnh báo cho người xung quanh biết.

Câu 20: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại?

A. Thiệt hại tài sản của các cá nhân, gia đình và xã hội.

B. Chỉ gây tổn thương về tâm lí không gây tổn hại về sức khỏe.

C. Góp phần làm ô nhiễm môi trường sinh thái.

D. Gây tổn thương về thể chất thậm chí là tính mạng con người.

2. TỰ LUẬN.

Câu 1: Theo em, các trường hợp sau tiềm ẩn nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại như thế nào?

a) Sử dụng mọi hoá chất trong sản xuất, chế biến, bảo quản thực phẩm.

b) Không tắt quạt điện, ti vi khi ra khỏi nhà.

Câu 2: Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

a) Hoạt động lao động chỉ có ý nghĩa khi tạo ra những đóng góp to lớn cho xã hội

b) Lao động giúp con người phát triển các mối quan hệ tích cực, tránh những thói hư tật xấu.

Câu 3: Em hãy đọc tình huống dưới đây và trả lời câu hỏi:

Sau khi kí hợp đồng vào làm nhân viên văn phòng cho công ty A, chị K thường xuyên bị trả lương chậm, không được đảm bảo các yêu cầu về an toàn lao động như đã kí kết trong hợp đồng.

Theo em, hành vi của công ty A có vi phạm quyền lao động của chị K hay không?

Trong trường hợp trên, chị K có quyền gì?

Câu 4: Những việc làm dưới đây có thể gây ra hậu quả gì?

a) Nhà K có hai khu trồng rau riêng biệt, một khu trồng rau cho gia đình ăn thì chỉ tưới nước, một khu trồng rau để bán thì có sử dụng phân hoá học và thường xuyên phun thuốc trừ sâu.

b) Nhặt được một quả lựu đạn, G liền rủ T cùng rút chốt của lựu đạn ra để xem bên trong có gì.

Câu 5: Theo em, những hành vi nào dưới đây thực hiện đúng hay vi phạm quy định của pháp luật về lao động? Vì sao?

a) Từ chối không nhận trẻ em vào làm việc tại xưởng hoá chất.

b) Thương tiền cho nhân viên vì hoàn thành xuất sắc công việc.

Câu 6: Anh D là công nhân đã được kí hợp đồng lao động không thời hạn với công ty may do bà Q làm giám đốc. Anh D luôn chấp hành nghiêm túc nội quy lao động và tuân theo sự quản lí của công ty. Tuy nhiên, bà Q lại thường hay chê bai anh D là người dân tộc thiểu số trước mặt người khác, thậm chí còn dọa đuổi việc anh D.

Theo em, hành vi của bà Q có vi phạm quy định pháp luật về quyền lao động của anh D không? Vì sao?

Theo em, để bảo vệ quyền lợi của mình, anh D nên làm gì?

TRƯỜNG THCS GIA THUY
TỔ TỰ NHIÊN 2

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ II
Môn: Công nghệ Khối: 8
Năm học 2024-2025

I. NỘI DUNG ÔN TẬP: Ôn tập lại kiến thức đã học bài 18,19 SGK Công nghệ 8-
Bộ kết nối tri thức với cuộc sống.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP (CÂU HỎI) THAM KHẢO:

1. Trắc nghiệm

Câu 1: Công việc của kĩ sư xây dựng là gì?

- A. Thiết kế các chi tiết máy móc, công cụ cho sản xuất.
- B. Thiết kế trạm điện, hệ thống phát điện.
- C. Thiết kế mạch, hệ thống điện tử.
- D. Thiết kế công trình dân dụng.

Câu 2: Hoạt động thiết kế kĩ thuật có mấy vai trò chủ yếu?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 3: Trong các nghề sau, nghề nào liên quan đến thiết kế kĩ thuật?

- A. Kiểm tra an ninh hàng không.
- B. Kiến trúc sư cảnh quan.
- C. Nhà thiên văn học.
- D. Lắp ráp ô tô.

Câu 4: Đây là nhiệm vụ cụ thể của nhà thiết kế và trang trí nội thất?

- A. Tư vấn và thiết kế các công trình như cầu, đập, bến cảng, đường bộ, sân bay, đường sắt, kênh, đường ống, hệ thống xử lý chất thải và kiểm soát lũ, công nghiệp và các toà nhà lớn khác
- B. Thiết kế hệ thống chi tiết trong máy bay như hệ thống phun nhiên liệu, điều hòa, thiết bị hạ cánh,...
- C. Tư vấn, thiết kế máy móc, công cụ cho sản xuất, khai thác, xây dựng, nông nghiệp và các mục đích công nghiệp khác
- D. Nghiên cứu và phân tích không gian, chức năng, hiệu quả, an toàn và yêu cầu thẩm mỹ

Câu 5: Trong các ngành nghề sau, ngành nghề nào không liên quan đến thiết kế kĩ thuật?

- A. Nhà thiết kế và trang trí nội thất
- B. Kĩ sư cơ khí
- C. Kiến trúc sư xây dựng
- D. Người vẽ bản đồ

Câu 6: Để biết bản vẽ thiết kế sản phẩm có đạt yêu cầu hay không thì không được bỏ qua bước nào?

- A. Tìm hiểu tổng quan và đề xuất giải pháp
- B. Xác định vấn đề, xây dựng tiêu chí
- C. Thử nghiệm, đánh giá
- D. Lập hồ sơ kĩ thuật

Câu 7: Khi thực hiện tiến trình thiết kế kĩ thuật bước đầu cần:

- A. Tìm hiểu tổng quan, đề xuất giải pháp
- B. Lập hồ sơ kĩ thuật
- C. Xây dựng nguyên mẫu
- D. Xác định vấn đề, tiêu chí xây dựng

Câu 8: Nếu kiểm chứng giải pháp không đạt thì cần phải làm gì?

- A. Thử nghiệm, đánh giá
- B. Xây dựng nguyên mẫu cho giải pháp

C. Điều chỉnh thiết kế

D. Lập hồ sơ kỹ thuật

Câu 9: Hoạt động thiết kế kỹ thuật **không** bao gồm bước nào sau đây?

A. Tìm hiểu tổng quan, đề xuất giải pháp

B. Tìm kiếm nguồn tài trợ

C. Thử nghiệm, đánh giá

D. Lập hồ sơ kỹ thuật

Câu 10: Bước cuối cùng của thiết kế kỹ thuật là gì?

A. Tìm hiểu tổng quan, đề xuất giải pháp

B. Lập hồ sơ kỹ thuật

C. Xây dựng nguyên mẫu

D. Xác định vấn đề, tiêu chí xây dựng

2. Tự luận:

Câu 11: Em hãy trình bày nhiệm vụ chủ yếu của ngành sau: kỹ sư cơ học cơ khí; kỹ sư vũ trụ hàng không; thiết kế trang trí nội thất?

Câu 12: Hãy cho biết các vai trò của thiết kế kỹ thuật?

Câu 13: a, Thiết kế kỹ thuật gồm những bước nào? Trong đó, bước nào quyết định sản phẩm được hoàn thiện tiếp hay phải điều chỉnh lại?

b, Theo em, sản phẩm ghế xếp gọn (trong hình 19.5) được thiết kế nhằm giải quyết vấn đề gì?



TRƯỜNG THCS GIA THUY
TỔ TỰ NHIÊN 1

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ II
MÔN: TIN HỌC – KHỐI: 8
Năm học 2024 – 2025

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

- Bài 11a: Sử dụng bản mẫu tạo bài trình chiếu
- Bài 12. Từ thuật toán đến chương trình
- Bài 13. Biểu diễn dữ liệu

II. MỘT SỐ CÂU HỎI THAM KHẢO

A. LÝ THUYẾT

Câu 1: Vẽ sơ đồ khối mô tả thuật toán điều khiển nhân vật di chuyển theo đường đi là:

- + Một tam giác đều cạnh 100
- + Một hình vuông cạnh 80

Câu 2: Nêu ba kiểu dữ liệu phổ biến và kẻ bảng tập hợp giá trị của chúng trong ngôn ngữ lập trình Scratch.

Câu 3: Trình bày các phép toán cơ bản của kiểu dữ liệu Logic.

Câu 4: Hằng, biến, biểu thức trong ngôn ngữ lập trình trực quan là gì?

B. BÀI TẬP

1. Bài tập trắc nghiệm:

Tham khảo bài tập trắc nghiệm Bài 11a, Bài 12, bài 13 – Sách Giáo khoa và Sách Bài tập Tin học 8.

2. Bài tập tự luận:

Tham khảo các dạng bài 12.6 , 13.2 , 13.3 , 13.6 – Sách Bài tập Tin học 8.

TRƯỜNG THCS GIA THUY
TỔ XÃ HỘI

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ II
Môn: GDDP Khối: 8
Năm học 2024-2025

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

Chủ đề 6: Hướng nghiệp.

Chủ đề 7: Đại dịch Covid tác động tới sự phát triển kinh tế xã hội thủ đô Hà Nội.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP (CÂU HỎI) THAM KHẢO:

Câu 1: Em hãy viết một đoạn văn ngắn giới thiệu về một nghề phổ biến trong xã hội hiện đại mà em yêu thích.

Câu 2: Em hãy vẽ một bức tranh (trên giấy A4) về nghề nghiệp ước mơ của mình trong tương lai.

Câu 3: Em hãy lập kế hoạch tuyên truyền về cách phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm tại ở trường học hoặc nơi em sống theo gợi ý sau:

Kế hoạch tuyên truyền phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm	
Mục tiêu	
Đối tượng	
Thời gian	
Địa điểm	
Người hỗ trợ	
Nội dung	
Hình thức thực hiện	
Phân công nhiệm vụ	

TRƯỜNG THCS GIA THUY

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
Môn: Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp- Khối 8
Năm học: 2024 – 2025

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

1. Tìm hiểu và chọn 1 nghề bất kì để trình bày các thông tin cơ bản về nghề đó.
2. Xây dựng kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.

II. ĐÁNH GIÁ

Kết quả	Hình thức	Nội dung	Tổng hợp
Đạt	Bài làm khoa học, rõ ràng, cẩn thận.	Thể hiện đúng và đầy đủ các yêu cầu.	Kết quả ND và HT đều ở mức Đạt.
Chưa đạt	Sơ sài, mờ nhạt, thiếu ND.	Sai hoặc không đúng, đủ nội dung, ND thiếu tính GD.	Chỉ đạt tối đa 1 phần.

TRƯỜNG THCS GIA THUY
TỔ NĂNG KHIẾU

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Môn: Giáo dục thể chất và Nghệ thuật - Khối 8

Năm học: 2024 – 2025

Giáo dục thể chất	Nghệ thuật	
	Âm nhạc	Mĩ thuật
Thực hiện kỹ thuật di chuyển ngang đập cầu thuận tay	1. Nội dung Hát: - Soi bóng bên hồ. - Hát lên cho ngày mai. 2. Tập đọc nhạc: - Bài đọc nhạc số 4-5	- Tranh trang trí với màu sắc tương phản - Tranh áp phích